

Bản án số: 48/2024/HSST

Ngày: 22 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Anh Trinh và ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo: Nguyễn Văn K, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1976; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K1 và bà Nguyễn Thị H; vợ Phan Thị T; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2021 bị Công an xã T, huyện Q xử phạt hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi dùng kích điện khai thác thủy sản trái phép, đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình từ ngày 15/7/2024 đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Hải N, sinh năm 1959, chỗ ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: Hưu trí, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: làm ruộng, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Diệp Thị M, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Bà Trần Thị S, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Anh Trương Minh K2, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 17/11/2023, ông Lê Hải N (sinh năm 1959, chỗ ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đi từ trong nhà ra đường bê tông liên xã H đi T thì gặp chị Phan Thị T (sinh năm 1986, ở sát nhà ông N). Sau đó, ông N và chị T đã có lời qua tiếng lại với nhau trước cổng nhà chị T. Chị T cầm cây lau sàn có cán bằng kim loại dài khoảng 170 cm đi tới đánh về phía ông N, ông N tiến về phía chị T, chị T vừa đi lùi vừa đánh về phía ông N (nhưng không trúng). Lúc này, Nguyễn Văn K (sinh năm 1976, là chồng của chị T) từ trong nhà đi ra, thấy vậy thì nói “bữa một bên, bữa một bên, bữa một cái nơi tróc á” (tức là bảo vợ đánh vào đầu ông N).

Sau đó, ông N đi vào nhà, cầm cây chổi quét nhà có cán làm bằng tre, dài khoảng 70cm đi ra để quét sân thì ông N và chị T tiếp tục có lời qua tiếng lại dẫn đến đánh nhau. Chị T cầm cây lau sàn, ông N cầm cây chổi đánh về phía sau (nhưng không trúng người). Lúc này, chị T đi lùi và bị ngã ra đường bê tông. Thấy vậy, Nguyễn Văn K đã chạy đến vị trí ông N, dùng tay phải nắm cổ áo, tay trái đâm một cái vào mặt ông N làm ông N chảy máu ở vùng môi bên trái, K thả ông N ra thì ông N ngã ngửa, đầu đập xuống đường bê tông. Sau đó, mọi người đến can ngăn, đưa ông N đi cấp cứu tại Bệnh viện H1 - Cuba Đ, Quảng Bình đến ngày 05/12/2023 thì ra viện.

Ngày 06/3/2024, Trung tâm giám định y khoa pháp y tỉnh Q có kết luận giám định số 26/KLTTCT-TTGĐYK-PY kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hải N tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Vật gây thương tích: các thương tích nêu trên do vật tày gây nên. Tính chất thương tích: các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Ngày 13/3/2024, Trung tâm giám định y khoa pháp y tỉnh Q có kết luận giám định số 30/KLTTCT-TTGĐYK-PY kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thị T tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm).

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:*

Ngày 20/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã thu giữ 01 (một) USB dung lượng 4GB, có vỏ bằng kim loại màu bạc, bên trong có chứa dữ liệu là 01 (một) file video có tên “5199677645123.mp4” và 01 (một) file video có tên “5199677798441.mp4” từ Nguyễn Văn K.

Ngày 19/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã thu giữ: 01 (một) hóa đơn thanh toán chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ và các tài liệu liên quan từ chị Phan Thị T.

Ngày 20/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã thu giữ: 01 (một) hóa đơn thanh toán tiền viện phí tại Bệnh viện H1 và các tài liệu liên quan từ ông Lê Hải N.

Những tài liệu, đồ vật nói trên đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

*** Việc xử lý vật chứng:** Không

*** Về dân sự:** ông Lê Hải N yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường tiền viện phí và tổn thất về mặt tinh thần do bị cáo Nguyễn Văn K đánh phải điều trị tại Bệnh viện H1 - Cuba Đ. Chị Phan Thị T yêu cầu ông Lê Hải N bồi thường tiền viện phí và tổn thất tinh thần. Các bên chưa thỏa thuận được việc giải quyết dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K là có căn cứ. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 134 điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn K3 nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Bị hại đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật xử bị cáo từ 4 năm đến 7 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, bản giám định pháp y về thương tích và còn chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 17/11/2023, Nguyễn Văn K đã có hành vi dùng tay nắm vào mặt, gây thương tích cho ông Lê Hải N. Ngày 06/3/2024, Trung tâm giám định y khoa pháp y tỉnh Q có kết luận giám định số 26/KLTTCT-TTGDYK-PY kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hải N tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Vật gây thương tích: các thương tích nêu trên do

vật tày gây nên. Tính chất thương tích: các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng. Hành vi dùng tay đấm vào mặt, gây thương tích cho ông Lê Hải N gây thương tích 12% của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không kiềm chế được bản thân để lựa chọn các hành xử khác phù hợp với đạo đức và đúng quy định của pháp luật, mà dùng tay gây thương tích cho bị hại, làm ảnh hưởng đến cuộc sống và sinh hoạt của bị hại. Ngoài ra trực tiếp gây ảnh hưởng đến tình hình chính trị địa phương, trật tự trị an xã hội gây tâm lý hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn. Lỗi thuộc về bị cáo nên đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo tù nhưng cho hưởng án treo như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại ông Lê Hải N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng về chi phí điều trị. Bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên Tòa chị Phan Thị T không yêu cầu giải quyết về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Liên quan đến vụ án: Đối với việc ông Lê Hải N và chị Phan Thị T có hành vi chửi bới, dùng cây chổi quét nhà và cây lau sàn để đánh nhau làm chị T bị ngã. Quá trình điều tra xác định vụ việc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N và chị T theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 12 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn K và ông Lê Hải N. Bị cáo Nguyễn Văn K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Hải N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 0003950 ngày 25/10/2024. Bị cáo Nguyễn Văn K tiếp tục nộp thêm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Tổng cộng án phí bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)

4 Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2024) có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Những người TGTG khác;
- UBND xã Hiền Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Mạnh Cường